

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành.

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Tạ Hồng P, sinh ngày 04/02/1958 tại xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024 đến ngày 28/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

2. Nguyễn Thùy T2, sinh ngày 20/12/1976 tại xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phong Thị H (đều đã chết); không có chồng, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024 đến ngày 28/12/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

- Bị hại: Chị Ngụy Hồng C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang L1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ khoảng năm 2018 - 2019, anh Nguyễn Quang L1 và vợ là chị Ngụy Hồng C đã nhiều lần vay tiền của Tạ Hồng P và Nguyễn Thùy T2. Tính đến ngày 15/7/2023, anh Nguyễn Quang L1 và vợ là chị Ngụy Hồng C đã vay của Tạ Hồng P và Nguyễn Thùy T2 số tiền 320.000.000 đồng không tính lãi. Đến ngày 16/10/2023, do cần tiền làm ăn nên anh L1 và chị C tiếp tục hỏi vay thêm P, T2 số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Khi vay anh L1, chị C viết giấy tín chấp 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88C-229.45 cho P nhưng chị C, anh L1 không để lại xe mà vẫn sử dụng để đi lại. Sau khi vay tiền, anh L1 chị C hàng tháng trả tiền lãi cho P đến ngày 25/5/2024 được 42.000.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 26/5/2024, anh L1, chị C còn nợ P, T2 tổng số tiền gốc là 405.000.000 đồng, anh L1 chị C không có tiền trả cho P nên đã khát nợ và xin được trả dần tiền gốc nhưng P, T2 không đồng ý. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 22/9/2024, P đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-501.05 đi đến đoạn đường tỉnh lộ 305 thuộc thôn Đ, xã X, huyện L thì P gặp chị C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C - 229.45 chở cháu Nguyễn Thiện K, Nguyễn Phương L2 là con chị C và cháu Nguyễn Nhật M là cháu chị C đi ngược chiều. Thấy vậy, P điều khiển xe ô tô quay lại đuổi theo xe ô tô chị C đến ngã ba thôn Đ, xã X, huyện L thì P đi vượt lên phía trước chặn đầu xe của chị C để hỏi tiền, chị C dừng xe lại ở ven đường. P xuống xe đi đến xe ô tô của chị C yêu cầu chị C xuống xe giải quyết nợ. Đồng thời lúc này, P gọi điện thoại cho Nguyễn Thùy T2 đến để cùng yêu cầu chị C đưa tiền, khoảng 05 phút sau T2 đi nhờ xe đến, chị C tắt máy xuống xe ô tô cầm theo chìa khoá điện. Do chị C không có tiền trả nên lúc này P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô của chị C để trừ nợ. P đi lại dùng hai tay giữ chị C lại để lấy chìa khoá xe ô tô trong túi quần bỏ nhưng chị C không cho lấy, P liền dùng tay trái dí vào mặt, bóp mũi rồi cẩu tay vào mặt chị C làm chị C bị xước da, chảy máu ở cánh mũi trái; còn T2 túm tay, túm áo chị C giữ lại mục đích để P lấy chìa khoá, chị C chống cự lại thì bị P, T2 đẩy ngã xuống đường. T2 dùng tay giữ tay chị C, túm tóc, đè gối của T2 lên người chị C để P bóp tay trái chị C lấy chìa khoá xe ô tô sau đó cả hai buông chị C ra. P lên xe ô tô của chị C nổ máy điều khiển xe đi về, còn T2 điều khiển xe ô tô của P đi về nhà. Sau khi bị P, T2 chiếm đoạt xe ô tô thì chị C điện thoại cho gia đình đón về và trình báo cơ quan Công an. Cùng ngày, P đến cơ quan Công an giao nộp xe ô tô biển kiểm soát 88C - 229.45 trên.

Cùng ngày 22/9/2024, chị Ngụy Hồng C đã giao nộp 01 đĩa DVD cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 06 đoạn video để điều tra làm rõ.

Ngày 04/10/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Thùy T2 (hiện P và T2 đang ở cùng nhau) đã thu giữ một số giấy tờ liên quan đến vay mượn tiền và chuyển nhượng đất; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám ghi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng phấn; 01 giấy vay tiền ghi ngày 15/7/2023 và 01 giấy vay tiền ghi ngày 16/10/2023 để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68 ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C - 229.45, nhãn hiệu TERACO của chị C có trị giá 170.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 383 ngày 26/9/2024, của Trung tâm pháp y - Sở Y đối với chị C được kết luận: Tại thời điểm giám định là: 00% (không phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 3257 ngày 13/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Trích xuất được 19 ảnh theo yêu cầu giám định, toàn bộ ảnh được in thành văn bản; kèm theo Kết luận giám định 01 bản ảnh giám định có chữ ký của giám định viên và dấu của Phòng K1 Công an tỉnh V, phù hợp với diễn biến vụ án cần lưu giữ trong hồ sơ.

Tại Bản kết luận giám định số 3258 ngày 13/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Trích xuất được 12 ảnh theo yêu cầu giám định, toàn bộ ảnh được in thành văn bản; kèm theo Kết luận giám định 01 bản ảnh giám định có chữ ký của giám định viên và dấu của Phòng K1 Công an tỉnh V, phù hợp với diễn biến vụ án cần lưu giữ trong hồ sơ.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSLT ngày 22 tháng 05 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Tạ Hồng P và Nguyễn Thùy T2 về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch giữ nguyên cáo trạng và phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Hồng P và Nguyễn Thùy T2 về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Hồng P 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy T2 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 và bị hại chị N Hồng Cúc về bồi thường dân sự cho bị hại với số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), trong đó kỷ phần của mỗi bị cáo 200.000.000 đồng. Xác nhận các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Các bị cáo P, T2 đều khai nhận:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ khoảng năm 2018 - 2019, anh Nguyễn Quang L1 và vợ là chị Ngụy Hồng C đã nhiều lần vay tiền của Tạ Hồng P và Nguyễn Thùy T2. Tính đến ngày 15/7/2023, P, T2 đã cho anh L1, chị C vay số tiền 320.000.000 đồng không tính lãi. Đến ngày 16/10/2023, do cần tiền làm ăn nên anh L1, chị C tiếp tục hỏi vay thêm của P, T2 số tiền 100.000.000 đồng, lần này thỏa thuận trả lãi 2.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Khi vay anh L1, chị C viết giấy tín chấp xe ô tô biển kiểm soát 88C-229.45 cho P nhưng thực tế anh L1, chị C không để lại xe mà vẫn tiếp tục sử dụng để đi lại. Sau khi vay tiền, anh L1, chị C hàng tháng trả tiền lãi cho P. Tính đến ngày 25/5/2024, anh L1, chị C đã trả được 42.000.000 đồng tiền lãi, 15.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ P, T2 tổng số tiền gốc là 405.000.000 đồng. Do anh L1, chị C không có tiền trả cho P, T2 nên đã khát nợ và xin được trả dần tiền gốc nhưng P, T2 không đồng ý. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 22/9/2024, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-501.05 đi đến đoạn đường tỉnh lộ 305 thuộc thôn Đ, xã X, huyện L gặp chị C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C - 229.45, P chặn xe chị C lại để hỏi tiền,

chị C dừng xe lại ở ven đường. P xuống xe đi đến xe ô tô của chị C yêu cầu chị C xuống xe giải quyết nợ. Đồng thời lúc này, P gọi điện thoại cho Nguyễn Thùy T2 đến, cả hai yêu cầu chị C xuống xe đưa tiền nhưng chị C không có tiền trả. Lúc này P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát 88C - 229.45 của chị C để trừ nợ. P dùng tay dí vào mặt, bóp, cấu mũi chị C làm chảy máu; còn T2 dùng tay dí vào trán, túm tay, túm áo mục đích để cho P lấy chìa khoá xe để chiếm đoạt xe ô tô. Chị C không đưa thì P và T2 tiếp tục du đẩy ngã xuống đường, T2 dùng đầu gối ghì chị C xuống nền đường, P bóp tay chị C đau không chống cự được nên P đã lấy được chìa khoá xe ô tô rồi lên xe ô tô chị C nổ máy phóng đi. Trị giá xe ô tô P, T2 chiếm đoạt của chị C là 170.000.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo P, T2 đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo P, T2 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo P, T2 được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo P được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là: Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia quân đội bảo vệ Tổ Q và làm nhiệm vụ quốc tế được tặng thưởng kỷ niệm chương.

Bị cáo T2 được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là: Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ để tham gia kháng chiến làm quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, việc khởi xướng của bị cáo P chỉ mang tính chất bột phát, vai trò phạm tội của các bị cáo P, T2 là như nhau. Các bị cáo P, T2 đều trực tiếp dùng vũ lực làm cho chị C lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi

thường pháp luật và gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, trong vụ án cụ thể này, bị hại chị Ngụy Hồng C cũng có một phần lỗi đó là: Vợ chồng chị C, anh L1 đã nhiều lần vay tiền của các bị cáo P, T2 với số tiền lớn. Tính đến ngày 26/5/2024, chị C, anh L1 còn nợ P, T2 số tiền gốc là 405.000.000 đồng. Bị cáo P đã nhiều lần đòi nợ nhưng chị C, anh L1 vẫn cố tình chây ì, không trả nợ, gây bức xúc cho các bị cáo dẫn đến việc các bị cáo P, T2 có hành vi phạm tội cướp xe ô tô biển kiểm soát 88C - 229.45 là tài sản mà chị C, anh L1 đã viết giấy tín chấp cho P trước đó để nhằm mục đích trừ nợ.

Thấy rằng, trước khi phạm tội, các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc cho các bị cáo P, T2 được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn trên địa bàn và không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục là đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục được lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thùy T2 cung cấp tài liệu thể hiện ngày 24/3/2025 các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị C số tiền 100.000.000 đồng theo biên lai số 0000094 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Bị hại liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch để nhận số tiền 100.000.000 đồng mà các bị cáo đã bồi thường.

Ngày 19/6/2025, các bị cáo P, T2 đã tự nguyện bồi thường cho chị C số tiền 300.000.000 đồng (tiền mặt), chị C và anh L1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu các bị cáo P, T2 phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào.

Thấy rằng, việc các bị cáo P, T2 đã tự nguyện thỏa thuận với bị hại chị C về phần bồi thường dân sự số tiền 400.000.000 đồng (trong đó kỷ phần của mỗi bị cáo là 200.000.000 đồng) và đã bồi thường xong là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên cần được ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số Imei 355319541575044 (đã qua sử dụng) của P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung màu hồng, số Imei 3550063558600482 (đã qua sử dụng) của T2 không sử dụng dùng làm phương tiện phạm tội nên cần xem xét trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C - 229.45, nhãn hiệu TERACO, loại xe ô tô tải thùng kín, màu sơn xanh, trọng lượng 900kg, số máy 4G13S1PAMTS00763, số khung RM0TH17GLNC002538 (xe đã cũ, đã qua sử dụng) quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang L1 và chị Ngụy Hồng C nên cần trả lại cho anh L1, chị C là phù hợp.

Đối với 01 giấy vay tiền ghi ngày 15/7/2023 và 01 giấy vay tiền ghi ngày 16/10/2023 giữa P và anh L1, chị C: Ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã trả lại 01 giấy vay tiền ghi ngày 15/7/2023 và 01 giấy vay tiền ghi ngày 16/10/2023 giữa P và anh L1, chị C cho bị cáo P, bị cáo đã nhận đủ và không có ý kiến gì.

Đối với 12 giấy ghi vay tiền và mượn tiền; 01 giấy bán xe và 01 giấy mượn xe; 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giữa B và T2 ngày 06/7/2021); 02 văn bản thỏa thuận huỷ bỏ hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 26/7/2021 giữa B và T2; 01 giấy cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa B và T2 ngày 27/7/2021; 01 văn bản cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa B và T2 gồm 02 trang không ghi ngày; 01 giấy bán đất của chị M1 cho T2 ngày 31/12/2021; 01 bản photo căn cước công dân mang tên Nguyễn Trà M1; 01 bản trích đo thửa đất bản photo 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn T3 bản photo; 01 biên bản làm việc đề ngày 07/4/2024; 01 hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 17/9/2024 đã thu giữ trong quá trình khám xét không liên quan đến vụ án. Ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã trả lại cho các bị cáo T2 và P các giấy tờ trên, các bị cáo đã nhận đủ và không có ý kiến gì.

[9] Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định ngoài hành vi cướp tài sản thì Tạ Hồng P và Nguyễn Thùy T2 còn có hành vi cho anh Nguyễn Quang L1 và chị Ngụy Hồng C vay tiền với mức lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương mức lãi suất 73%/ năm, gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự quy định là 20%/ năm. Tổng số tiền lãi anh L1, chị C đã trả cho P là 42.000.000 đồng, trong đó xác định mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự 20%/ năm là 11.507.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 30.493.000 đồng. Mặc dù, số tiền thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng nhưng mức lãi suất cho vay chưa vượt quá 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Các bị cáo P và T2 chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý về hình sự là có căn cứ. Cơ quan điều tra Công an huyện L đã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định xử phạt hành chính. Ngày 30/12/2024, Ủy ban nhân dân huyện L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thùy T2, Tạ Hồng P. Ngày 02/01/2025, P và T2 đã nộp phạt xong.

[10] Quan điểm về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đề nghị áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Hồng P và Nguyễn Thùy T2 phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Tạ Hồng P 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thùy T2 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Hồng P cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giáo dục và Công an phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thùy T2 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giáo dục và Công an xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 và bị hại chị N Hồng Cúc về bồi thường dân sự cho bị hại với số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) (trong đó nộp trực tiếp cho bị hại số tiền 300.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch số tiền 100.000.000 đồng), trong đó kỷ phần của mỗi bị cáo 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Xác nhận các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 đã bồi thường xong.

Bị hại chị Ngụy Hồng C có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch để nhận số tiền 100.000.000 đồng mà các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 đã bồi thường theo biên lai số 0000094 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, số Imei 355319541575044 (đã qua sử dụng) của P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, số Imei 3550063558600482 (đã qua sử dụng) của T2 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C - 229.45, nhãn hiệu TERACO, loại xe ô tô tải thùng kín, màu sơn xanh, trọng lượng 900kg, số máy 4G13S1PAMTS00763, số khung RM0TH17GLNC002538 (xe đã cũ, đã qua sử dụng) cho chị Ngụy Hồng C và anh Nguyễn Quang L1.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch lập ngày 21 tháng 02 năm 2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tạ Hồng P, Nguyễn Thùy T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên;
- Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên;
- UBND xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch;
- Công an xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

